

Số: 48 /QĐ-TTCN

Hà nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2019
của Trường Trung cấp nghề cơ khí xây dựng.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1615/QĐ - BXD ngày 26/12/2018 về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT - BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán Ngân sách;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT - BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT - BTC;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính Kế toán - Trường trung cấp nghề cơ khí xây dựng;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2019 của Trường trung cấp nghề cơ khí xây dựng (*Phụ lục kèm theo*)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổng hợp, Phòng Tài chính Kế toán và các Phòng, Khoa liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Vụ KHTC - Bộ Xây Dựng
- Phòng TCKT;
- Lưu: VT.



NGUT. Nguyễn Trần Long

Đơn vị: Trường trung cấp nghề cơ khí xây dựng

Chương: 019

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 48/QĐ- TTCN ngày 15/02/2019 của Hiệu trưởng Trường trung cấp nghề cơ khí xây dựng)

Dvt: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp	
2	Chi quản lý hành chính	
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8,700,000
I	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề - Loại 070 - 092	8,700,000
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8,700,000
	Kinh phí hoạt động tự chủ	6,700,000
	KP miễn, giảm học phí theo ND 86/2015	2,000,000
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
	Kp nâng cấp cơ sở vật chất	-
II	Sự nghiệp khoa học và công nghệ - Loại 100 - 101	
1	KP thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
2	KP nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
III	Sự nghiệp kinh tế - Loại 280 - 332	
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
	' - Dự án điều tra cơ bản	



